

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/TCDS-ST
Ngày: 21-12-2020
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa

2. Ông Hoàng Thanh Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-TCDS ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-TCDS ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Quảng Bình

Người đại diện theo uỷ quyền lại của người được uỷ quyền: ông Phạm Trung Ki – P. Trưởng Phòng giao dịch B; có địa chỉ tại: Số 326 Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: bà Trần Thị Hồng D, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2020, bản tự khai, quá trình hòa giải người đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 14/9/2016, bà Trần Thị Hồng D và Ngân hàng TMCP S (viết tắt là Sacombank) đã ký kết Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số

LD1625800066. Theo đó, Sacombank cho bà Trần Thị Hồng D vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất là 0,85%/tháng, theo hình thức vay không có tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 14/9/2016, bà Trần Thị Hồng D đã nhận toàn bộ số tiền vay là 100.000.000 đồng từ Sacombank; sau đó, bà D đã trả được tổng số tiền là 62.908.0000 đồng (bao gồm 41.650.000 đồng tiền gốc và 21.258.000 đồng tiền lãi). Từ ngày 15/10/2018, bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên khoản nợ của bà D đã được chuyển quá hạn kể từ ngày 15/10/2018.

Sau khi khoản nợ quá hạn, Sacombank và bà D đã làm việc nhiều lần nhưng bà D vẫn không trả được nợ, đến khoảng đầu năm 2019 bà D đã bỏ đi khỏi địa phương nên Sacombank không thể liên lạc làm việc được. Do đó, Sacombank thực hiện thủ tục khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn để yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Hồng D phải thanh toán hết số tiền còn nợ cho Sacombank.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn, yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Hồng D phải thanh toán cho Sacombank số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/12/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 91.205.019, đồng, trong đó có 58.350.000 đồng nợ gốc, 32.855.019 đồng nợ lãi và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; đồng thời rút yêu cầu về việc trong trường hợp bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Sacombank được quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của bà D và khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội cùng các khoản được hưởng khác của bà D để thu hồi nợ.

Về phía bị đơn bà Trần Thị Hồng D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc Sacombank kiện đòi nợ nhưng bà Trần Thị Hồng D đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tổ chức để các đương sự hòa giải được.

Qua kết quả xác minh tại Công an phường Q cho thấy: bà Trần Thị Hồng D có hộ khẩu thường trú tại thôn tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Việc bị đơn tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không báo cho nguyên đơn biết địa chỉ mới là hành vi cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ hai lần để đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, xét thấy việc rút yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với nội dung nguyên đơn rút yêu cầu. Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị

đơn phải trả các khoản nợ cả gốc và lãi, thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 116, 117, 398, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Hồng D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Sacombank theo Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Sacombank và bà Trần Thị Hồng D phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1625800066 ngày 14/9/2016 giữa hai bên; bị đơn trong vụ án không có đăng ký kinh doanh và không có mục đích lợi nhuận khi giao kết hợp đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Hồng D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố M, phường Q, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn, tuy nhiên, bà D đều vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Theo kết quả xác minh thì bà D có hộ khẩu thường trú tại địa phương; bà D đi khỏi địa phương nhưng không thông báo địa chỉ nơi đến với bên mà mình đang có nghĩa vụ là Sacombank, trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án.

Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-TCDS ngày 26 tháng 10 năm 2020 và Giấy triệu tập đến phiên 02 lần (lần thứ nhất vào ngày 23/11/2020, lần thứ 2 vào ngày 23/11/2020) nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét yêu cầu buộc bà Trần Thị Hồng D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Sacombank số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/12/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 91.205.019 đồng, trong đó có 58.350.000 đồng nợ gốc, 32.855.019 đồng nợ lãi và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1625800066 ngày 14/9/2016 được ký kết giữa Sacombank và bà Trần Thị Hồng D là hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và

nội dung đều tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 119 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 14/9/2016, Sacombank đã giải ngân cho bà Trần Thị Hồng D nhận 100.000.000 đồng. Quá trình vay vốn, bà D đã trả được tổng số tiền là 62.908.0000 đồng (bao gồm 41.650.000 đồng tiền gốc và 21.258.000 đồng tiền lãi); từ ngày 15/10/2018, bà D không thực hiện các nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo đúng cam kết nên khoản vay của bà D đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/10/2018; từ đó đến nay, bà D không thanh toán thêm được cho Sacombank khoản tiền nào. Số tiền Sacombank yêu cầu bà D thanh toán tạm tính đến ngày 21/12/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 91.205.019 đồng, trong đó có 58.350.000 đồng nợ gốc, 32.855.019 đồng nợ lãi là phù hợp với thoả thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Do đó yêu cầu của Nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong trường hợp bà D không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án cho Sacombank được quyền xử lý bất cứ tài sản nào của bà D và các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của bà Trần Thị Hồng D để thu hồi nợ: Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sacombank khởi kiện được Tòa án chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 398, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Trần Thị Hồng D.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn (Ngân hàng Thương mại cổ phần S), xử: Buộc bà Trần Thị Hồng D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/12/2020) là 91.205.019 đồng, trong đó có 58.350.000 đồng nợ gốc, 32.855.019 đồng nợ lãi.

3. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sacombank) về việc yêu cầu Tòa án cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sacombank) được quyền xử lý bất cứ tài sản nào của bà Trần Thị Hồng D và các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của bà Trần Thị Hồng D để thu hồi nợ

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Hồng D phải nộp 4.560.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.904.049 đồng (*Một triệu chín trăm linh bốn nghìn không trăm bốn mươi chín đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006858 ngày 28/4/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21/12/2020) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1625800066 giữa bà Trần Thị Hồng D và Ngân hàng Thương mại cổ phần S(Sacombank) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết (đối với người vắng mặt) tại trụ sở UBND xã, phường nơi họ thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương